

Bản án số: 06 /2018/DS-ST

Ngày: 25/6/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và
Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 05/3/2018 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST - DS ngày 11/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV; Trụ sở: Số 89, LH, phường LH, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đông N. Có mặt ông N

Bị đơn: Ông Phạm Đăng V, sinh năm 1971; HKTT và nơi cư trú: Thôn LH, xã HD, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Lê Thị H (Vợ ông V) sinh năm 1973; HKTT và nơi cư trú: Thôn LH, xã HD, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt bà H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện cho Nguyên đơn-
Ngân hàng TMCP VNTV trình bày:**

Ngân hàng TMCP VNTV đã ký kết 02 Hợp đồng với ông Phạm Đăng V, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: số tiền vay 80.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông V đã thanh toán nợ gốc 3.969.988đồng, lãi 7.128.727đồng, phạt: 916đồng. Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, từ ngày 28/6/2015, khoản vay của ông V đã chuyển nợ quá hạn.

- Hợp đồng sử dụng thẻ theo Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: hạn mức sử dụng 29.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng tiêu dùng; thẻ cấp cho ông V là Thẻ tín dụng hạng Titan, lãi suất áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng là 2,19%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 57.887.301đồng. Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 32.440.000đồng. Đến ngày 07/4/2015, ông V không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV. Theo quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV, sau 3 kỳ không thanh toán thì khoản nợ của khách hàng sẽ chuyển thành nợ quá hạn. Đến ngày 07/9/2015, khoản nợ của ông V chuyển sang nợ quá hạn. Lãi suất áp dụng tại thời điểm quá hạn là 2,19%/tháng x 150%

Nay Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông V phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ theo 02 Hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2018 là: **212.764.362** đồng (Trong đó gốc: 76.030.012; lãi phải trả: 86.306.024đồng; phạt chậm trả: 50.428.326đồng).

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: tổng số tiền tính đến ngày 12/3/2018 là: **78.727.700** đồng (Trong đó gốc: **27.456.527**; lãi phải trả: 51.268.173đồng).

Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/3/2018 theo 02 Hợp đồng: **291.489.062** đồng (Trong đó gốc: **103.486.539**đồng; lãi phải trả: 137.574.198đồng; phạt chậm trả: 50.428.326đồng). Ông V tiếp tục phải chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Đối với Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015 mà ông V, bà H xuất trình, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khẳng định đây là việc ông V nộp tiền để trả Hợp đồng

vay số 20120110-120067-0013 ngày 06/01/2015 giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng TMCP VNTV(FEcredit) với ông Phạm Đăng V chứ không phải đề trả cho Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015. Do đó đến nay ông V vẫn còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015 và ông V có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Phạm Đăng V bà Lê Thị H trình bày:

Ngân hàng TMCP VNTV đã ký kết 02 Hợp đồng với ông Phạm Đăng V, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: số tiền vay 80.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ theo Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: hạn mức sử dụng 29.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng tiêu dùng.

Nay ông V thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2728440 ngày 29/01/2015, vay số tiền 80.000.000đồng; ông V sẽ có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV, nhưng đề nghị miễn giảm một phần lãi và cho gia đình ông V trả nợ dần.

Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/2/2015 thì ngày 27/2/2015, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.000.000đồng (có Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015). Sau đó ông V không sử dụng thẻ nữa. Do đó ông V không còn nợ tiền theo Thẻ tín dụng này nữa.

Trước ngày mở phiên tòa, Ngân hàng TMCP VNTV có Đơn xin rút một phần khởi kiện về việc yêu cầu ông Phạm Đăng V trả nợ phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 số tiền là **61.516.486đồng**.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP VNTV yêu cầu ông Phạm Đăng V phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2018 theo 02 hợp đồng là:

- Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2018 là: **171.317.082** đồng (Trong đó gốc: **76.030.012**đồng; lãi phải trả: **95.287.070**đồng).

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2018 là: **85.142.189** đồng (Trong đó gốc: **27.456.527đồng**; lãi phải trả: **57.685.662đồng**).

Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2018 theo 02 Hợp đồng: **256.459.271đồng** (Trong đó gốc: **103.486.539đồng**; lãi phải trả: **152.972.732đồng**).

Buộc ông Phạm Đăng V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 26/6/2018 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2728440(LD 1502900282)ngày 29/01/2015 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/02/2015 cho đến khi thanh toán xong hai Hợp đồng tín dụng nói trên .

Bà H trình bày: Ông V sẽ có trách nhiệm trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 đã vay 80.000.000đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV. Đối với Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015, ông V không có trách nhiệm phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV nữa do ông V đã thanh toán cho Ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 27/02/2015.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV buộc ông Phạm Đăng V phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 25/6/2018 số tiền là 256.459.271 đồng trong đó gốc là 103.486.539 đồng lãi là 152.972.732đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP VNTV có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với ông Phạm Đăng V. Hiện ông V đang cư trú tại Thôn LH, xã HD, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 29/01/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 07/02/2015, nên cần phải áp dụng

Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết tranh chấp.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng là ngày 29/01/2015 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 07/02/2015.

Ngân hàng TMCP VNTV đã ký kết 02 Hợp đồng với ông Phạm Đăng V, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: số tiền vay 80.000.000đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất trong hạn 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

- Hợp đồng sử dụng thẻ theo Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: hạn mức sử dụng 29.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sử dụng tiêu dùng.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

[2.2]. Trước ngày mở phiên tòa, Nguyên đơn rút một phần khởi kiện về yêu cầu ông Phạm Đăng V trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 số tiền là 61.516.486đồng. Việc rút yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV là phù hợp với quy định của pháp luật nên đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đã rút.

[2.3]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn đòi ông V trả nợ tính đến ngày 25/6/2018 theo 02 Hợp đồng: **256.459.270** đồng (Trong đó gốc: **103.486.539**đồng; lãi phải trả: 152.972.732đồng).

[2.3.1]. Nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015.

Bị đơn xác nhận việc sử dụng Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 như Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay – ông V đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV yêu cầu ông V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là ông V phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 tính đến ngày 25/6/2018 là:

171.317.082 đồng (Trong đó gốc: 76.030.012đồng; lãi phải trả: 95.287.070đồng)cho đến khi thanh toán xong hai Hợp đồng tín dụng nói trên.

[2.3.2]. Nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn – bà H trình bày: Ông V có sử dụng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015 như Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV trình bày. Nhưng ông V đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền 32.000.000đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015), sau đó ông V không sử dụng thẻ nữa. Do đó ông V không còn nợ tiền theo Thẻ tín dụng này nữa và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Theo đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV trình bày: Đối với Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015 mà ông V, bà H xuất trình, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khẳng định đây là việc ông V nộp tiền để thanh lý Hợp đồng vay số 20150110-120067-0013 ngày 06/01/2015 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV(FEcredit) với ông Phạm Đăng V chứ không phải để thanh lý Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015. Do đó đến nay ông V vẫn còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015 và ông V có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Xét thấy, trên Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015 do bà H cung cấp có ghi “Phạm Đăng V thanh lý Hợp đồng vay số 20150110-120067-0013 của Phạm Đăng V”. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV có Công văn trả lời số 2287 ngày 16/5/2018 xác nhận Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV đã ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số 20150110-120067-0013 ngày 06/01/2015 với ông Phạm Đăng V, cụ thể: số tiền vay 31.650.000đồng, ông V đã thanh toán số tiền 32.000.000đồng ngày 27/02/2015. Như vậy, Giấy nộp tiền ngày 27/2/2015 thể hiện ông V thanh toán số tiền vay theo Hợp đồng vay số 20150110-120067-0013 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP VNTV, chứ không phải dùng để thanh toán số tiền vay theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch rút tiền, tổng cộng 57.887.301đồng và khi đến kỳ phải thanh toán số tiền tối thiểu, ông V đã không thanh toán đúng theo thỏa thuận, như vậy ông V phải chịu lãi trên số tiền rút, lãi quá hạn và các khoản phí theo quy định tại Điều 4, 5 của “Bản thỏa thuận mở và sử dụng thẻ tín dụng/dịch vụ ngân hàng điện tử” của Ngân hàng TMCP VNTV. Ngân hàng yêu cầu ông V phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là ông V phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử

dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2018 là: **85.142.189** đồng (Trong đó gốc: **27.456.527đồng**; lãi phải trả: 57.685.662đồng).

Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2018 theo 02 Hợp đồng: **256.459.271đồng** (Trong đó gốc: **103.486.539đồng**; lãi phải trả: 152.972.732đồng).

[3] .Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Bị đơn ông V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả là 256.459.270đồng x 5% = **12.822.964đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP VNTV tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 290, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc buộc ông Phạm Đăng V có nghĩa vụ trả phạt chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015, với số tiền là **61.516.486đồng**.

3. Buộc ông Phạm Đăng V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền còn nợ theo 02 hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015: tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2018 là: **171.317.082** đồng (Trong đó gốc: **76.030.012 đồng**; lãi phải trả: **95.287.070đồng**).

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 324-P-081376 ngày 07/2/2015: tổng số tiền tính đến ngày 25/6/2018 là: **85.142.189** đồng (Trong đó gốc: **27.456.527đồng**; lãi phải trả: **57.685.662đồng**).

Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 25/6/2018 theo 02 Hợp đồng: **256.459.271** đồng (Trong đó gốc: **103.486.539đồng**; lãi phải trả: **152.972.732đồng**).

Ông Phạm Đăng V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày **26/6/2018** đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2728440 (LD1502900282) ngày 29/01/2015 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số

324-P-081376 ngày 07/2/2015 cho đến khi thanh toán xong hai Hợp đồng tín dụng nói trên.

4. Án phí: Ông Phạm Đăng V phải nộp **12.822.964đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 5.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003253 ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi Cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự; Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quý

